TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tấn Hương;

+ Bà Trần Thị Long

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Cảnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Phạm Duy A, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 20/8/1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Núi Thành, Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Phạm M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1954; cùng trú tại: Thôn L, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có vợ tên Dương Thị H, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 1990, trú tại: Thôn D, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (có mặt tại phiên tòa);

- Ông Mai Xuân R, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn D, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1968; Thôn L, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Bùi Văn K, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1991; trú tại: Khối A, thị trấn N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Phạm Hồng Q, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn D, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (có mặt tại phiên tòa);

- Ông Lê Quang T, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Núi Thành, Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 03/3/2017 Công an thị trấn Núi Thành nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán nước giải khát đường ĐT618 khối 5, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam có một số đối tượng tập trung có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác công an thị trấn Núi Thành đến địa điểm nêu trên phát hiện đối tượng Phạm Duy A đang nằm trên võng, bên cạnh có xe mô tô BKS 92N1-010.54 nên tổ công tác yêu cầu đối tượng A xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Lúc này, Phạm Duy A thò tay vào túi áo khoát bên ngực phải lấy ra 01 túi nilông bên trong đựng 04 gói ma túy đá và 01 cái cân tiểu ly màu đà ném xuống đất, tiếp tục kiểm tra trong cốp xe mô tô BKS 92N1-010.54 phát hiện 01 hộp giấy màu trắng bên trong có đựng một số dụng cụ sử dụng ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Phạm Duy A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan. Tại bản kết luận giám định số : 154/C54C(Đ4), ngày 09/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 04 (bốn) gói nilông gửi giám định có tổng trọng lượng mẫu là 0,498 gam, có Methamphetamine; trọng lượng Methamphetamine trong 0,498gam mẫu là 0.353gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DA mục II, STT 67, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định được Phạm Duy A đã bán ma túy đá cho các đối tượng sau:

1. Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1990, trú thôn D, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã mua ma túy đá của A 04 lần:

- Lần 1: Vào tháng 01/2017 C điện thoại cho A hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng, A đồng ý nên chạy xe mô tô đến gặp C đưa gói ma túy đá, C đưa cho A 200.000 đồng rồi đêm về nhà sử dụng.

- Lần 2: Vào tháng 02/2017, C điện thoại cho A hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, A bảo C đến trảng cát bên đường ĐT618 thuộc thôn L, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để trao đổi mua bán, C đồng ý, A đưa cho C gói ma túy đá rồi đêm về nhà sử dụng.

- Lần 03: Vào tháng 02/2017, cách lần 02 khoảng 03 ngày, C điện thoại cho A hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng; A đồng ý và cách thức giao dịch mua bán như lần hai.

- Lần 04: Vào tháng 02/2017 (không xác định được ngày) cách lần 03 khoảng 03 ngày, C đang ở nhà thì có 02 thanh niên (không xác định được lai lịch) đến nhờ C tìm chỗ cầm điện thoại để lấy 300.000 đồng để mua ma túy đá sử dụng. C nói với 02 thanh niên không biết chỗ cầm điện thoại nhưng biết chỗ bán ma túy đá nếu được thì đêm điện thoại đến để đổi ma túy đá về sử dụng khi nào có tiền thì chuộc lại, hai thanh niên đồng ý. C điện thoại cho A biết sự việc, cả hai hẹn nhau tại đường ĐT618 C chở một thanh niên đến gặp A, C lấy điện thoại của người thanh niên đó đưa cho A, để lấy gói ma túy đá, C đưa gói ma túy đá cho người thanh niên đó rồi về.

2. Mai Xuân R, sinh năm 1989, trú thôn D, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã mua ma túy đá của A 03 lần:

- Lần 01: Vào khoảng giữa tháng 02/2017 (không xác định được ngày) R điện thoại cho A hỏi mua gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. A bảo R đến đường ĐT618 để trao đổi mua bán, R đến điểm hẹn gặp A, R đưa cho A 200.000 đồng và nhận gói ma túy đá đêm về nhà sử dụng.

- Lần 02: Cuối tháng 02/2017 (không xác định được ngày) R điện thoại cho A hỏi mua gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. địa điểm mua bán vẫn tại đường ĐT618.

- Lần 03: Vào ngày 01/3/2017, R điện thoại cho A hỏi mua gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. A bảo R đến đường ĐT618 để trao đổi mua bán

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 trú thôn L, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã mua 02 lần:

- Lần 01: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/02/2017, T ở nhà điện thoại cho A hỏi mua gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, A đồng ý và một lúc sau đêm gói ma túy đá đến nhà T và đưa cho T và lấy 200.000 đồng.

- Lần 02: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/3/2017, T ở nhà điện thoại cho A hỏi mua gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, A đồng ý và một lúc sau đêm gói ma túy đá đến nhà T và đưa cho T và lấy 200.000 đồng.

4. Bùi Văn K, sinh năm 1990 trú thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã mua 01 lần: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 14/02/2017, khi đang ngồi nhậu tại quán cafe Như Huyễn thôn L, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cùng với Nguyễn Xuân L, sinh năm 1995, trú thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. K điện thoại cho A hỏi mua gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, A đồng ý và một lát A đến đưa gói ma túy đá cho K, do không có tiền nên K cầm chiếc điện thoại cho A. Sau đó, K và L sử dụng xong gói ma túy đá thì ra về.

Tuy nhiên, qua đấu tranh Phạm Duy A chỉ thừa nhận bán ma túy đá cho Huỳnh Ngọc C 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán ma túy đá cho Mai Xuân R 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Nguồn gốc ma túy đá mà A bán là do một người tên T (không xác định được lai lịch) cho. Phạm Duy A không thừa nhận 01 túi nilông bên trong đựng 04 gói nilông ma túy nhỏ và 01 cái cân tiểu ly màu nâu tạm giữ lúc bắt quả tang là của mình.

Trong qúa trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Núi Thành đã thu giữ những vật chứng vụ án sau:

- 04 (bốn) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng (Đã được gửi đi giám định trong 01 phong bì số 154/C54C (Đ4) đã được niêm phong, dán kín và đóng 03 dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ công an).

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đà.

- 03 (ba) điện thoại di, trong đó: 01 di động màu trắng hiệu wing; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng.

- Số tiền 1.435.000 đồng (đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Núi Thành tại kho bạc huyện Núi Thành).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sirius mang BKS: 92N1- 01054 của Phạm Duy A.

- 01 (một) pin sạc dự phòng, nhãn hiệu Cloop, màu trắng.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng bên trong có chứa: 03 (ba) quẹt ga, 10 (mười) tép ống nhựa đã dán đầu, 01 (một) kéo sắt, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) bình keo 502, 02 (hai) miếng nhựa dẻo màu trắng, ½ (một phần hai) lưỡi lam, 10 (mười) ống nhựa.

Tại cáo trạng số 47/KSĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2017 của VKSND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Duy A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Duy A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: o, p khoản 1, 2 điều 46, Điều 47 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 4 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 tháng tù. Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng vụ án;

Sau khi thẩm tra các chứng cứ và tài liệu có trong Hồ sơ; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, sơ đồ hiện trường, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Phạm Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2017 đến đầu tháng 3/2017, bị cáo A đã bán ma túy đá cho các đối tượng như Huỳnh Ngọc C 03 (bốn) lần, mỗi lần 200.000đồng; Mai Xuân Rin 03 (ba) lần, mỗi lần 200.000đồng. Ngoài vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 03/3/2017, tại quán nước giải khát đường ĐT618 khối 5, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Công an thị trấn Núi Thành đã kiểm tra thì bị cáo A vứt 04 gói ma túy đá trên người xuống đất. Theo kết luận giám định chất ma túy thu giữ lúc bắt quả tang có tổng trọng lượng là 0,498gam và có chứa thành phần Methamphetamine là 0,353gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DA

mục II, STT 67 thuộc Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Duy A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 194 theo truy tố như của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án án và hành vi phạm tội thì thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng; bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy cho rất nhiều đối tượng nhằm thu lợi bất chính; Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực và chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình; việc mua bán ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vì hám lợi nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại trực tiếp đến chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy này; gây mất trật tự an toàn xã hội và hủy hoại đến sức khỏe con người, suy nhược giống nòi và là đây nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngòai xã hội một thời gian nhằm ren đe giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ba bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo đã từng tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại xã T trong thời gian 03 năm; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ; trong quá trình điều tra vụ án bị cáo A còn khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điều 47 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội dA, điều khoản áp dụng thấy phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần xem xét chấp nhận.

Đối với Huỳnh Ngọc C, Mai Xuân R, Nguyễn Thanh T và Bùi Văn K và Nguyễn Xuân L có hành vi xử dụng trái phép chất ma túy đã được cơ quan Công an huyện Núi Thành xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Phạm Hồng Q và Lê Quang T có liên quan đến vụ án khác; cơ quan Công an huyện Núi Thành đã tách ra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T (không rõ lai lịch) người mà bị cáo A đã khai mua ma túy đá từ đối tượng này nhưng không biết đối tượng này ở đâu. Do đó, cần tách ra và đề nghị công an huyện Núi Thành cần tiếp tục điều tra làm rõ.

Về vật chứng vụ án:

Đối với các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Núi Thành. Gồm:

- 04 (bốn) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đà; 01 (một) hộp giấy màu trắng bên trong có chứa: 03 (ba) quẹt ga, 10 (mười) tép nilông đã dán đầu, 01 (một) kéo, 01 (một) ống

thủy tinh, 01 (một) bình keo 502, 02 (hai) miếng nhựa dẻo màu trắng, ½ (một phần hai) lưỡi lam, 10 (mười) ống nhựa, đây là các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 02 (hai) điện thoại di động gồm 01 di động màu trắng hiệu wing và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 (một) pin sạc dự phòng, nhãn hiệu Cloop, màu trắng là công cụ phương tiện dùng trong việc thực hiện hành vi phạm tội, xét còn giá trị sử dụng; do đó cần tuyên tịch thu sung công quỹ là phù hợp quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sirius mang BKS: 92N1- 01054 của Phạm Duy A cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.435.000 đồng hiện đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Núi Thành tại kho bạc huyện Núi Thành số: 3949.0.9042536.00000; đây là số tiền thu lợi bất chính trong những lần mua bán ma túy đá trước đó nên cần tịch thu sung công quỹ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Duy A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy A phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy"***.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Duy A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 03/3/2017).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đà; 01 (một) hộp giấy màu trắng bên trong có chứa: 03 (ba) quẹt ga, 10 (mười) tép ống nhựa đã dán đầu, 01 (một) kéo sắt, 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) bình keo 502, 02 (hai) miếng nhựa dẻo màu trắng, ½ (một phần hai) lưỡi lam, 10 (mười) ống nhựa. Hiện vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Núi Thành

Tuyên tịch thu sung công quỹ: Đối với 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 di động màu trắng hiệu wing; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 (một) pin sạc dự phòng, nhãn hiệu Cloop màu trắng. Hiện vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 1.435.000 đồng hiện đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Núi Thành tại kho bạc huyện Núi Thành số: 3949.0.9042536.00000.

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sirius mang BKS: 92N1- 01054. Hiện vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Núi Thành

Về án phí: Bị cáo Phạm Duy A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND;
-TAND tỉnh Quảng Nam;
-THADS;
-Công an;
- Bị cáo;
- Những người liên quan;
-Lưu hồ sơ.

TRƯƠNG VĂN BIỂU